

PHỤ LỤC I**SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐƠN VỊ ĐƯỢC GIAO QUẢN LÝ DỰ ÁN***(Kèm theo Nghị quyết số 52/NQ-HĐND ngày 29 tháng 8 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kon Tum)**ĐVT: Triệu đồng*

STT	Danh mục dự án đầu tư	Chủ trương đầu tư của cấp có thẩm quyền (Số, ngày, tháng, năm)	Sửa đổi, bổ sung đơn vị được giao quản lý dự án	Ghi chú
1	Trụ sở làm việc các đơn vị sự nghiệp thuộc tỉnh	41/TB-HĐND, 28/10/2015	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông, dân dụng và công nghiệp tỉnh Kon Tum	
2	Trụ sở làm việc các Sở, ban ngành thuộc khối Văn hóa - Xã hội	41/TB-HĐND, 28/10/2015; 22/TB-HĐND, 13/4/2018; 39/NQ-HĐND, 29/9/2020	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông, dân dụng và công nghiệp tỉnh Kon Tum	
3	Đường nội bộ (mặt cắt 4-4, đoạn từ nút 40 đến nút 41) thuộc Khu trung tâm hành chính mới của tỉnh	41/TB-HĐND, 28/10/2015	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông, dân dụng và công nghiệp tỉnh Kon Tum	
4	Kè chống lũ lụt, sạt lở các làng đồng bào dân tộc thiểu số dọc sông Đăk Bla	11/TB-HĐND, 28/03/2016	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông, dân dụng và công nghiệp tỉnh Kon Tum	
5	Đường và cầu từ tỉnh lộ 671 đi Quốc lộ 14	38/TB-HĐND, 03/8/2016; 66a/TB-HĐND, 26/11/2016; 09/NQ-HĐND, 29/4/2022	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông, dân dụng và công nghiệp tỉnh Kon Tum	
6	Cầu số 01 qua sông Đăk Bla (từ phường Thắng Lợi đi xã Đăk Rơ Wa, thành phố Kon Tum)	49/TB-HĐND, 23/9/2016;	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông, dân dụng và công nghiệp tỉnh Kon Tum	
7	Cầu số 2 qua sông Đăk Bla (từ Phường Trường Chinh đi khu dân cư thôn Kon Sơ Ri, xã Đăk Rơ Wa, thành phố Kon Tum)	49/TB-HĐND, 23/9/2016; 38/NQ-HĐND, 24/9/2019	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông, dân dụng và công nghiệp tỉnh Kon Tum	
8	Cầu qua sông Đăk Bla (từ xã Vinh Quang đi phường Nguyễn Trãi, Thành phố Kon Tum - Cầu số 3)	49/TB-HĐND, 23/9/2016; 31/TB-HĐND, 08/6/2017	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông, dân dụng và công nghiệp tỉnh Kon Tum	
9	Đầu tư hạ tầng Khu du lịch văn hóa, lịch sử Ngục Kon Tum	66d/TB-HĐND, 30/11/2016; 53/TB-HĐND, 05/10/2017; 08/NQ-HĐND, 29/4/2022	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông, dân dụng và công nghiệp tỉnh Kon Tum	
10	Đường giao thông kết nối từ đường Hồ Chí Minh đi Quốc lộ 24	14/TB-HĐND, 29/3/2017; 34/TB-HĐND, 09/7/2018; 39/NQ-HĐND, 29/9/2020	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông, dân dụng và công nghiệp tỉnh Kon Tum	
11	Khai thác quỹ đất phát triển kết cấu hạ tầng tại Trung tâm thể dục thể thao	31/TB-HĐND, 08/6/2017; 26/TB-HĐND, 16/5/2019	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông, dân dụng và công nghiệp tỉnh Kon Tum	
12	Khai thác quỹ đất để phát triển kết cấu hạ tầng Khu du lịch Ngục Kon Tum	68/TB-HĐND, 06/12/2017	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông, dân dụng và công nghiệp tỉnh Kon Tum	

STT	Danh mục dự án đầu tư	Chủ trương đầu tư của cấp có thẩm quyền (Số, ngày, tháng, năm)	Sửa đổi, bổ sung đơn vị được giao quản lý dự án	Ghi chú
13	Nhà ở xã hội - Nhà ở tái định cư	44/TB-HĐND, 23/8/2018; 39/NQ-HĐND, 29/9/2020	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông, dân dụng và công nghiệp tỉnh Kon Tum	
14	Đường dẫn vào cầu số 01 qua sông Đăk Bla gần với chính trang đô thị	08/TB-HĐND, 14/3/2019; 11/TB-HĐND, 14/3/2019	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông, dân dụng và công nghiệp tỉnh Kon Tum	
15	Đường dẫn vào cầu số 03 qua sông Đăk Bla gần với chính trang đô thị	08/TB-HĐND, 14/3/2019; 11/TB-HĐND, 14/3/2019	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông, dân dụng và công nghiệp tỉnh Kon Tum	
16	Đầu tư hạ tầng, tạo quỹ đất phát triển khu sản xuất theo quy hoạch	09/TB-HĐND, 14/3/2019	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông, dân dụng và công nghiệp tỉnh Kon Tum	
17	Đầu tư kết cấu hạ tầng khu vực phía Nam sông Đăk Bla thuộc Đồ án quy hoạch chi tiết Khu trung tâm hành chính mới dịch vụ thương mại và dân cư tỉnh Kon Tum	10/NQ-HĐND, 18/7/2019	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông, dân dụng và công nghiệp tỉnh Kon Tum	
18	Kè chống lũ lụt, sạt lở các làng đồng bào dân tộc thiểu số dọc sông Đăk Bla trên địa bàn thành phố Kon Tum (tuyến bờ Bắc - đoạn từ làng KonHraChót đi làng Kon Tum Kơ Năm, KonKlor 1 và Kon Tum Kơ Pơno)	05/NQ-HĐND, 17/4/2020; 12/NQ-HĐND, 29/4/2022	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông, dân dụng và công nghiệp tỉnh Kon Tum	
19	Dự án đường trục chính phía Tây thành phố Kon Tum	06/NQ-HĐND, 17/4/2020; 25/HĐND-CTHĐ, 23/4/2020; 13/NQ-HĐND, 29/4/2022	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông, dân dụng và công nghiệp tỉnh Kon Tum	
20	Đầu tư xây dựng cải tạo, nâng cấp Tỉnh lộ 676 nối huyện Kon Plông, tỉnh Kon Tum với các huyện Sơn Tây, Sơn Hà, tỉnh Quảng Ngãi	17/NQ-HĐND, 29/4/2021	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông, dân dụng và công nghiệp tỉnh Kon Tum	
21	Đường Trường Chinh (đoạn từ đường Phan Đình Phùng đến đường Đào Duy Từ - phạm vi cầu nối qua sông Đăk Bla)	12/TB-HĐND, 14/3/2019; 12/NQ-HĐND, 12/3/2021	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông, dân dụng và công nghiệp tỉnh Kon Tum	

PHỤ LỤC II

KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN GIAI ĐOẠN 2021-2025 TỈNH KON TUM

(Kèm theo Nghị quyết số 52/NQ-HĐND ngày 29 tháng 8 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kon Tum)

ĐVT: Triệu đồng

STT	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Quyết định chủ trương đầu tư/Quyết định đầu tư		Kế hoạch 5 năm giai đoạn 2021-2025 (điều chỉnh, bổ sung) (*)				Đơn vị được phân bổ kế hoạch vốn	Ghi chú	
			Số, ngày tháng năm	TMĐT		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NS Tỉnh/NS Trung ương				
				Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NS Tỉnh/NS Trung ương		Tổng số	Trong đó			
								Thu hồi các khoản ứng trước			Thanh toán nợ XDCB
TỔNG SỐ (A+B)				12,993,306	8,209,603	7,325,809	4,641,617	99,627			
A	CÁC NGUỒN VỐN THUỘC NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG			8,600,545	5,190,165	4,228,895	2,361,339	44,000			
I	NGUỒN CÂN ĐỐI NSĐP THEO TIÊU CHÍ, ĐỊNH MỨC QUY ĐỊNH TẠI QĐ 26/2020/QĐ-TTG (NGUỒN XÂY DỰNG CƠ BẢN VỐN TẬP TRUNG TRONG NƯỚC)			622,276	407,279	348,613	180,100				
1	Cấp nước sinh hoạt thị trấn Sa Thầy	Sa Thầy	1333-31/10/2016	116,000	26,000	69,627	14,000		Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông, dân dụng và công nghiệp tỉnh		
2	Đường và cầu từ tỉnh lộ 671 đi Quốc lộ 14	Kon Tum	1185-10/10/2016; 321-09/4/2019; NQ 09-29/4/2022	249,997	125,000	126,986	14,100		Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông, dân dụng và công nghiệp tỉnh		
3	Cầu qua sông Đăk Bla (từ xã Vinh Quang đi phường Nguyễn Trãi, Thành phố Kon Tum - Cầu số 3)	Kon Tum	537-15/6/2017; 770-11/8/2017	121,522	121,522	32,000	32,000		Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông, dân dụng và công nghiệp tỉnh		
4	Cầu số 2 qua sông Đăk Bla (từ Phường Trường Chinh đi khu dân cư thôn Kon Sơ Ri, xã Đăk Rơ Wa, thành phố Kon Tum)	Kon Tum	1080-07/10/2019; 02-02/01/2021	134,757	134,757	120,000	120,000		Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông, dân dụng và công nghiệp tỉnh		
II	NGUỒN THU TIỀN SỬ DỤNG ĐẤT VÀ CÁC NGUỒN VỐN HỢP PHÁP KHÁC			7,978,269	4,782,886	3,880,282	2,181,239	44,000			
1	Đường giao thông kết nối từ đường Hồ Chí Minh đi Quốc lộ 24	Kon Tum	695-20/7/2017	760,723	75,723	144,000	75,500		Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông, dân dụng và công nghiệp tỉnh		

STT	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Quyết định chủ trương đầu tư/Quyết định đầu tư		Kế hoạch 5 năm giai đoạn 2021-2025 (điều chỉnh, bổ sung) (*)					Đơn vị được phân bổ kế hoạch vốn	Ghi chú
			Số, ngày tháng năm	TMĐT		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NS Tỉnh/NS Trung ương				
				Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NS Tỉnh/NS Trung ương		Tổng số	Trong đó			
								I thu hồi các khoản ứng trước	Thanh toán nợ XDCB		
2	Đường bao khu dân cư phía Nam thành phố Kon Tum (đoạn từ Đường Hồ Chí Minh đến cầu treo Kon Klor)	Kon Tum	868-31/10/2013; 1057-30/10/2015	236,767	118,384	106,000	106,000			Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông, dân dụng và công nghiệp tỉnh	Đầu tư giai đoạn 1
3	Dự án đường trục chính phía Tây thành phố Kon Tum	Kon Tum	388-23/4/2020; 1020-18/10/2020; NQ 13-29/4/2022	1,492,600	746,600	1,030,915	313,035			Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông, dân dụng và công nghiệp tỉnh	Đầu tư hợp phần 1
4	Đầu tư xây dựng cải tạo, nâng cấp Tỉnh lộ 676 nối huyện Kon Plông, tỉnh Kon Tum với các huyện Sơn Tây, Sơn Hà, tỉnh Quảng Ngãi	Kon Plong	NQ 17-29/4/2021	1,300,000	400,000	1,160,000	260,000			Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông, dân dụng và công nghiệp tỉnh	
5	Đầu tư hạ tầng Khu du lịch văn hóa, lịch sử Ngục Kon Tum	Kon Tum	1452a-30/11/2016; 1153-31/10/2017; NQ 08-29/4/2022	127,040	127,040	102,708	102,708			Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông, dân dụng và công nghiệp tỉnh Kon Tum	
6	Trụ sở làm việc của các Sở, ban ngành thuộc khối văn hóa xã hội	Kon Tum	912-22/8/2016; 967-05/10/2020; 1133-16/11/2020	151,743	151,743	41,259	28,596			Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông, dân dụng và công nghiệp tỉnh	
7	Nhà ở xã hội - Nhà ở tái định cư	Kon Tum	985-17/9/2018 967-05/10/2020; 1305-27/12/2020	76,095	76,095	38,500	38,500			Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông, dân dụng và công nghiệp tỉnh Kon Tum	
8	Đường dẫn vào cầu số 01 qua sông Đăk Bla gắn với chỉnh trang đô thị	Kon Tum	294-02/4/2019; 728-15/7/2019	57,000	57,000	24,300	24,300			Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông, dân dụng và công nghiệp tỉnh	
9	Đường dẫn vào cầu số 03 qua sông Đăk Bla gắn với chỉnh trang đô thị	Kon Tum	293-02/4/2019; 726-15/7/2019	87,000	87,000	48,300	48,300			Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông, dân dụng và công nghiệp tỉnh	
10	Đường Trường Chinh (đoạn từ đường Phan Đình Phùng đến đường Đào Duy Từ - phạm vi cầu nối qua sông Đăk Bla)	Kon Tum	985-13/9/2019; NQ 12-12/3/2021	457,126	457,126	340,000	340,000			Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông, dân dụng và công nghiệp tỉnh	Đầu tư hợp phần 1
11	Khai thác quỹ đất phát triển kết cấu hạ tầng tại Trung tâm thể dục thể thao	Kon Tum	510-22/5/2019; 1172-23/10/2019	197,223	197,223	183,700	183,700	30,000		Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông, dân dụng và công nghiệp tỉnh	

STT	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Quyết định chủ trương đầu tư/Quyết định đầu tư		Kế hoạch 5 năm giai đoạn 2021-2025 (điều chỉnh, bổ sung) (*)					Đơn vị được phân bổ kế hoạch vốn	Ghi chú
			Số, ngày tháng năm	TMĐT		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NS Tỉnh/NS Trung ương				
				Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NS Tỉnh/NS Trung ương		Tổng số	Trong đó			
								Thu hồi các khoản ứng trước	Thanh toán nợ XDCB		
12	Khai thác quỹ đất để phát triển kết cấu hạ tầng Khu du lịch Ngục Kon Tum	Kon Tum	1451-29/12/2017; 889-22/8/2018	100,000	100,000	93,000	93,000	2,000		Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông, dân dụng và công nghiệp tỉnh	
13	Đầu tư hạ tầng, tạo quỹ đất phát triển khu sản xuất theo quy hoạch	Kon Tum	286-02/4/2019; 966-09/9/2019	152,000	152,000	136,800	136,800			Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông, dân dụng và công nghiệp tỉnh	
14	Trụ sở làm việc các đơn vị sự nghiệp thuộc tỉnh	Kon Tum	910-28/10/2015; 51-25/01/2021	75,000	75,000	66,800	66,800			Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông, dân dụng và công nghiệp tỉnh	
15	Dự án đường trục chính phía Tây thành phố Kon Tum	Kon Tum	388-23/4/2020; 1020-18/10/2020; NQ 13-29/4/2022	1,492,600	746,600	44,000	44,000			Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông, dân dụng và công nghiệp tỉnh	Đầu tư hợp phần 2
16	Khai thác quỹ đất phát triển kết cấu hạ tầng Đường bao khu dân cư phía Bắc thành phố Kon Tum (đoạn từ đường Trần Phú đến cầu treo Kon Klor)	Kon Tum	1058-30/10/2015	605,689	605,689	160,000	160,000	6,000		Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông, dân dụng và công nghiệp tỉnh	
17	Khai thác quỹ đất phát triển kết cấu hạ tầng Đường bao khu dân cư phía Nam thành phố Kon Tum (đoạn từ đường Hồ Chí Minh đến cầu treo Kon Klor)	Kon Tum	1057-30/10/2015	609,663	609,663	160,000	160,000	6,000		Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông, dân dụng và công nghiệp tỉnh Kon Tum	Đầu tư giai đoạn 2
B	CÁC NGUỒN VỐN THUỘC NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG			4,392,761	3,019,438	3,096,913	2,280,278	55,627			
1	Đường và cầu từ Tỉnh lộ 671 đi Quốc lộ 14	Kon Tum	1185-10/10/2016; 321-09/4/2019; NQ 09-29/4/2022	249,997	124,997	126,986	112,886			Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông, dân dụng và công nghiệp tỉnh	
2	Đường giao thông kết nối từ đường Hồ Chí Minh đi Quốc lộ 24	Kon Tum	695-20/7/2017	760,723	685,000	144,000	68,500			Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông, dân dụng và công nghiệp tỉnh	
3	Dự án đường trục chính phía Tây thành phố Kon Tum	Kon Tum	1020-18/10/2020; NQ 13-29/4/2022	1,492,600	746,000	1,030,915	717,880			Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông, dân dụng và công nghiệp tỉnh	
4	Cấp nước sinh hoạt thị trấn Sa Thầy	Sa Thầy	1333-31/10/2016; 159-07/3/2017	116,000	90,000	69,627	55,627	55,627		Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông, dân dụng và công nghiệp tỉnh	

STT	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Quyết định chủ trương đầu tư/Quyết định đầu tư		Kế hoạch 5 năm giai đoạn 2021-2025 (điều chỉnh, bổ sung) (*)				Đơn vị được phân bổ kế hoạch vốn	Ghi chú	
			Số, ngày tháng năm	TMĐT		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NS Tỉnh/NS Trung ương				
				Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NS Tỉnh/NS Trung ương		Tổng số	Trong đó			
								I hui hoi các khoản ứng trước			Thanh toán nợ XDCB
5	Dự án Ke chống lũ lụt, sạt lở các làng đồng bào dân tộc thiểu số dọc sông ĐăkBlá trên địa bàn thành phố Kon Tum (tuyến bờ Bắc - đoạn từ làng KonHraChót đi làng Kon Tum, Kơ Nâm, KonKlor 1 và Kon Tum Kơ Pơng)	Kon Tum	1106-10/11/2020	473,441	473,441	425,385	425,385			Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông, dân dụng và công nghiệp tỉnh Kon Tum	
6	Đầu tư xây dựng cải tạo, nâng cấp Tỉnh lộ 676 nối huyện Kon Plông, tỉnh Kon Tum với các huyện Sơn Tây, Sơn Hà, tỉnh Quảng Ngãi	Kon Plong	NQ 17-29/4/2021	1,300,000	900,000	1,300,000	900,000			Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông, dân dụng và công nghiệp tỉnh	

Ghi chú:

(*) Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 tỉnh Kon Tum đã được Hội đồng nhân dân tỉnh giao/thống nhất tại Nghị quyết số 36/NQ-HĐND ngày 22/10/2021; Nghị quyết số 08/NQ-HĐND ngày 29/4/2022; Nghị quyết số 11/NQ-HĐND ngày 05/7/2021

PHỤ LỤC III

KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2022 NGUỒN NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG TỈNH KON TUM

(Kèm theo Nghị quyết số 52/NQ-HĐND ngày 29 tháng 8 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kon Tum)

ĐVT: Triệu đồng

STT	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Quyết định chủ trương đầu tư/Quyết định đầu tư			Kế hoạch năm 2022 đã phân bổ (*)				Đơn vị được phân kế hoạch vốn	Ghi chú
			Số, ngày tháng năm	TMĐT		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó:				
				Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NS Tỉnh/NS Trung ương		Kế hoạch năm 2022	Trong đó: Thu hồi các khoản ứng trước	Kế hoạch năm 2021 kéo dài		
	TỔNG SỐ			4,047,345	3,118,965		341,211		57		
	CÁC NGUỒN VỐN THUỘC NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG			4,047,345	3,118,965		341,211		57		
I	NGUỒN CÁN ĐOẠI NSĐP THEO TIÊU CHÍ, ĐỊNH MỨC QUY ĐỊNH TẠI QĐ 26/2020/QĐ-TTG (NGUỒN XÂY DỰNG CƠ BẢN VỐN TẬP TRUNG TRONG NƯỚC)			506,276	381,279		22,000		57		
1	Cầu qua sông Đăk Bla (từ xã Vinh Quang đi phường Nguyễn Trãi, Thành phố Kon Tum - Cầu số 3)	Kon Tum	537-15/6/2017; 770-11/8/2017	121,522	121,522				57	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông, dân dụng và công nghiệp tỉnh	
2	Đường và cầu từ tỉnh lộ 671 đi Quốc lộ 14	Kon Tum	1185-10/10/2016; 321-09/4/2019; NQ 09-29/4/2022	249,997	125,000		7,000			Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông, dân dụng và công nghiệp tỉnh	
3	Cầu số 2 qua sông Đăk Bla (từ Phường Trường Chinh đi khu dân cư thôn Kon Sơ Ri, xã Đăk Rơ Wa, thành phố Kon Tum)	Kon Tum	1080-07/10/2019; 02-02/01/2021	134,757	134,757		15,000			Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông, dân dụng và công nghiệp tỉnh	
II	NGUỒN THU TIỀN SỬ DỤNG ĐẤT VÀ CÁC NGUỒN VỐN HỢP PHÁP KHÁC			3,541,069	2,737,686		319,211	39,000			
1	Đường dẫn vào cầu số 01 qua sông Đăk Bla gần với chính trang đô thị	Kon Tum	294-02/4/2019; 728-15/7/2019	57,000	57,000		24,300			Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông, dân dụng và công nghiệp tỉnh	
2	Đường bao khu dân cư phía Nam thành phố Kon Tum (đoạn từ Đường Hồ Chí Minh đến cầu treo Kon Klor)	Kon Tum	868-31/10/2013; 1057-30/10/2015	236,767	118,384		15,000			Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông, dân dụng và công nghiệp tỉnh	Đầu tư giai đoạn 1
3	Đường dẫn vào cầu số 03 qua sông Đăk Bla gần với chính trang đô thị	Kon Tum	293-02/4/2019; 726-15/7/2019	87,000	87,000		20,000			Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông, dân dụng và công nghiệp tỉnh	

STT	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Quyết định chủ trương đầu tư/Quyết định đầu tư		Kế hoạch năm 2022 đã phân bổ (*)				Đơn vị được phân kế hoạch vốn	Ghi chú	
			Số, ngày tháng năm	TMĐT		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó:				
				Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NS Tỉnh/NS Trung ương		Kế hoạch năm 2022	Trong đó: Thu hồi các khoản ứng trước			Kế hoạch năm 2021 kéo dài
4	Đường Trường Chinh (đoạn từ đường Phan Đình Phùng đến đường Đào Duy Từ - phạm vi cầu nối qua sông Đăk Bla)	Kon Tum	985-13/9/2019; NQ 12-12/3/2021	457,126	457,126		40,000			Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông, dân dụng và công nghiệp tỉnh Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông, dân dụng và công nghiệp tỉnh	Đầu tư hợp phần 1
5	Khai thác quỹ đất phát triển kết cấu hạ tầng tại Trung tâm thể dục thể thao	Kon Tum	510-22/5/2019; 1172-23/10/2019	197,223	197,223		52,500			Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông, dân dụng và công nghiệp tỉnh Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông, dân dụng và công nghiệp tỉnh	
6	Trụ sở làm việc các đơn vị sự nghiệp thuộc tỉnh	Kon Tum	910-28/10/2015; 51-25/01/2021	75,000	75,000		15,000			Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông, dân dụng và công nghiệp tỉnh Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông, dân dụng và công nghiệp tỉnh	
7	Khai thác quỹ đất để phát triển kết cấu hạ tầng Khu du lịch Ngọc Kon Tum	Kon Tum	1451-29/12/2017; 889-22/8/2018	100,000	100,000		22,000	2,000		Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông, dân dụng và công nghiệp tỉnh Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông, dân dụng và công nghiệp tỉnh	
8	Khai thác quỹ đất phát triển kết cấu hạ tầng Đường bao khu dân cư phía Nam thành phố Kon Tum (đoạn từ đường Hồ Chí Minh đến cầu treo Kon Klor)	Kon Tum	1057-30/10/2015	609,663	609,663		30,000	6,000		Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông, dân dụng và công nghiệp tỉnh Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông, dân dụng và công nghiệp tỉnh	
9	Nhà ở xã hội - Nhà ở tái định cư	Kon Tum	985-17/9/2018 967-05/10/2020; 1305-27/12/2020	76,095	76,095		29,050	25,000		Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông, dân dụng và công nghiệp tỉnh Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông, dân dụng và công nghiệp tỉnh	
10	Đường giao thông kết nối từ đường Hồ Chí Minh đi Quốc lộ 24	Kon Tum	695-20/7/2017	760,723	75,723		45,000			Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông, dân dụng và công nghiệp tỉnh Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông, dân dụng và công nghiệp tỉnh	
11	Đầu tư hạ tầng Khu du lịch văn hóa, lịch sử Ngọc Kon Tum	Kon Tum	1452a-30/11/2016; 1153-31/10/2017; NQ 08-29/4/2022	127,040	127,040		10,000			Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông, dân dụng và công nghiệp tỉnh Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông, dân dụng và công nghiệp tỉnh	
12	Trụ sở làm việc của các Sở, ban ngành thuộc khối văn hóa xã hội	Kon Tum	912-22/8/2016; 967-05/10/2020; 1133-16/11/2020	151,743	151,743		361			Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông, dân dụng và công nghiệp tỉnh Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông, dân dụng và công nghiệp tỉnh	
13	Khai thác quỹ đất phát triển kết cấu hạ tầng Đường bao khu dân cư phía Bắc thành phố Kon Tum (đoạn từ đường Trần Phú đến cầu treo Kon Klor)	Kon Tum	1058-30/10/2015	605,689	605,689		16,000	6,000		Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông, dân dụng và công nghiệp tỉnh Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông, dân dụng và công nghiệp tỉnh	

Ghi chú:

(*) Kế hoạch năm 2021 kéo dài sang năm 2022 được giao tại Nghị quyết số 18/NQ-HĐND ngày 29/4/2022; Kế hoạch năm 2022 được giao tại Nghị quyết số 61/NQ-HĐND ngày 09/12/2021, Nghị quyết số 17/NQ-HĐND ngày 29/4/2022, Nghị quyết số 26/NQ-HĐND ngày 23/6/2022 và Nghị quyết số 38/NQ-HĐND ngày 12/7/2022.